



ISSN:
1859-3100

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM TP. HỒ CHÍ MINH
TẠP CHÍ KHOA HỌC

KHOA HỌC GIÁO DỤC
Tập 16, Số 4 (2019): 125-138

Email: tapchikhoahoc@hcmue.edu.vn; Website: <http://tckh.hcmue.edu.vn>

HO CHI MINH CITY UNIVERSITY OF EDUCATION
JOURNAL OF SCIENCE

EDUCATION SCIENCE
Vol. 16, No. 4 (2019): 125-138

THỰC TRẠNG DẠY HỌC TRUYỆN NGẮN THEO ĐẶC TRƯNG THỂ LOẠI Ở TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG

Dương Thị Hồng Hiếu

Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh

Tác giả liên hệ: Dương Thị Hồng Hiếu – Email: hieudth@hcmue.edu.vn

Ngày nhận bài: 27-02-2019; ngày nhận bài sửa: 11-3-2019; ngày duyệt đăng: 24-4-2019

TÓM TẮT

Từ kết quả phân tích số liệu khảo sát giáo viên (GV) Ngữ văn các trường trung học phổ thông (THPT) trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh (TPHCM) về quá trình tổ chức dạy học, quan điểm về việc dạy truyện ngắn, hiệu quả dạy, những khó khăn, thuận lợi và đề xuất về việc dạy truyện ngắn, bài viết rút ra những kết luận về thực trạng dạy học truyện ngắn nói chung và dạy học truyện ngắn theo đặc trưng thể loại nói riêng ở trường THPT hiện nay.

Từ khóa: thực trạng, dạy học, truyện ngắn, THPT.

1. Đặt vấn đề

Đặc trưng thể loại là một vấn đề quan trọng. Vì thế, hầu hết các tài liệu, giáo trình về lí luận văn học đều ít nhiều có đề cập nội dung này. Bên cạnh những tài liệu mang tính lí thuyết về đặc trưng thể loại, nhiều nhà nghiên cứu và GV cũng đã quan tâm tìm hiểu về cách thức, phương pháp triển khai dạy học theo đặc trưng thể loại (Phan Cự Đệ, 2007; Nguyễn Thị Yên Trinh, 2008; Nguyễn Việt Chử, 2008; Phan Trọng Luận, 2011; Nguyễn Thanh Hùng, 2008, 2011; Nguyễn Thành Lâm, 2016). Vấn đề thể loại cũng đã được chú ý khi thiết kế chương trình Ngữ văn THPT hiện hành (Bộ GD&ĐT, 2010). Và gần đây nhất, chương trình giáo dục phổ thông môn Ngữ văn ban hành vào tháng 12 năm 2018 cũng đã nhấn mạnh vấn đề này (Bộ GD&ĐT, 2018). Tuy nhiên, khảo sát thực tế việc GV chú ý đến đặc trưng thể loại và dạy học theo đặc trưng thể loại thì chưa có nhiều công trình nghiên cứu quan tâm, đặc biệt là về mảng dạy học truyện ngắn. Nghiên cứu dưới đây tập trung vào việc khảo sát các GV đang dạy Ngữ văn ở các trường THPT để có những cơ sở khoa học nhằm đánh giá thực trạng dạy học truyện ngắn theo đặc trưng thể loại ở bậc học này hiện nay.

2. Giải quyết vấn đề

Do điều kiện thời gian và kinh phí hạn chế nên chúng tôi chỉ thực hiện khảo sát trên một số GV dạy Ngữ văn THPT ở địa bàn TPHCM. Nội dung khảo sát tập trung vào việc tìm hiểu quá trình tổ chức dạy học, quan điểm của GV về việc dạy truyện ngắn và đánh giá về hiệu quả giảng dạy. Bên cạnh đó, chúng tôi cũng quan tâm đến những thuận lợi, khó khăn và đề xuất của GV về việc dạy truyện ngắn ở trường THPT.

2.1. Phương pháp nghiên cứu

Để tìm hiểu thực trạng dạy học truyện ngắn hiện nay ở các trường THPT, chúng tôi sử dụng phương pháp điều tra bằng bảng hỏi. Dựa vào các nội dung khảo sát đã được xác định, chúng tôi đã thiết kế mẫu phiếu khảo sát GV. Mẫu phiếu đã được gửi cho 2 GV Ngữ văn đọc, trả lời thử và góp ý. Sau khi phân tích các góp ý, mẫu phiếu đã được chỉnh sửa, hoàn thiện và phát ngẫu nhiên đến 200 GV Ngữ văn các trường THPT trên địa bàn TPHCM. Tổng số phiếu thu được là 156 phiếu, trong đó có 108 phiếu hợp lệ. Chúng tôi đã chọn ngẫu nhiên 100 phiếu trong số 108 phiếu này để phân tích.

2.2. Kết quả nghiên cứu và phân tích kết quả nghiên cứu

2.2.1. Quá trình tổ chức dạy học

Quá trình tổ chức dạy học truyện ngắn bao gồm việc chuẩn bị trước khi dạy, việc dạy trên lớp và những việc tiếp tục thực hiện sau khi dạy xong văn bản.

2.2.1.1. Chuẩn bị trước khi dạy

Trước hết, chúng tôi tìm hiểu những việc GV yêu cầu học sinh (HS) chuẩn bị ở nhà trước khi học truyện ngắn. Bảng 1 dưới đây là kết quả trả lời:

Bảng 1. Những việc GV yêu cầu HS chuẩn bị ở nhà trước khi học truyện ngắn

Nội dung HS chuẩn bị ở nhà	A. Luôn luôn	B. Thường xuyên	C. Thỉnh thoảng	D. Ít khi	E. Chưa bao giờ
Đọc tác phẩm	79	15	5	1	0
Tóm tắt tác phẩm vào vở soạn	22	40	26	10	2
Soạn bài theo câu hỏi trong phần hướng dẫn học bài trong SGK	21	42	23	12	2
Yêu cầu HS dự đoán về nội dung tác phẩm trước khi đọc	5	13	33	38	11
Yêu cầu HS tự đặt các câu hỏi về những điều các em muốn biết về tác phẩm trước khi đọc	7	10	38	39	6
Yêu cầu HS suy nghĩ hoặc ghi ra những vấn đề HS đã biết về đặc trưng thể loại (điểm nhìn, cốt truyện, nhân vật, chi tiết, kết cấu, tình huống, giọng điệu...) có liên quan đến tác phẩm trước khi đọc	5	15	35	38	7
Yêu cầu HS suy nghĩ hoặc ghi ra những vấn đề HS đã biết về tác giả, bối cảnh thời đại sáng tác, chủ đề tác phẩm trước khi đọc	15	19	27	21	18

Yêu cầu HS suy nghĩ hoặc ghi ra những liên tưởng về những điều trong cuộc sống hoặc trong văn chương do tác phẩm gợi nên trước khi đọc	6	15	45	20	14
Yêu cầu HS suy nghĩ hoặc ghi ra những tác phẩm cùng thể loại, cùng chủ đề, cùng tác giả đã học hoặc đã đọc	4	20	41	26	9

Bảng 1 cho thấy tỉ lệ GV yêu cầu HS đọc tác phẩm 84%, tóm tắt vào vở soạn 62%, soạn bài theo câu hỏi trong phần hướng dẫn học bài trong SGK 63%. Điều đó cho thấy, GV rất quan tâm đến những việc trên mà ít chú trọng đến việc cho HS dự đoán về nội dung tác phẩm trước khi đọc, tự đặt các câu hỏi về những điều các em muốn biết về tác phẩm trước khi đọc, tỉ lệ này chỉ chiếm 17% - 20%. Tương tự, khoảng 20% GV luôn luôn hoặc thường xuyên yêu cầu HS suy nghĩ hoặc ghi ra những vấn đề HS đã biết về đặc trưng thể loại (*điểm nhìn, cốt truyện, nhân vật, chi tiết, kết cấu, tình huống, giọng điệu...*), có 24% GV luôn luôn hoặc thường xuyên yêu cầu HS suy nghĩ hoặc ghi ra những tác phẩm cùng thể loại, cùng chủ đề, cùng tác giả đã học hoặc đã đọc trước khi đến lớp, 34% GV yêu cầu HS suy nghĩ hoặc ghi ra những vấn đề đã biết về tác giả, bối cảnh thời đại sáng tác, chủ đề tác phẩm trước khi đọc, 21% GV yêu cầu HS suy nghĩ hoặc ghi ra những liên tưởng về những điều trong cuộc sống hoặc trong văn chương do tác phẩm gợi nên trước khi đọc. Như vậy, GV chưa quan tâm đến việc kích hoạt kiến thức nền về đặc trưng thể loại, về tác giả, tác phẩm, bối cảnh; những vấn đề trong cuộc sống liên quan đến tác phẩm.

Có thể nói, ở giai đoạn chuẩn bị bài ở nhà, đa phần GV mới chỉ quan tâm đến việc yêu cầu HS đọc tác phẩm, tóm tắt, soạn bài mà chưa chú ý đến việc kích hoạt các kiến thức nền cần thiết giúp tạo tiền đề cho HS tiếp cận, thâm nhập tác phẩm. Ngoài những việc chuẩn bị ở nhà như trên, chúng tôi cũng tìm hiểu xem ở trên lớp, khi bắt đầu giờ dạy, trước khi đi vào khai thác, tìm hiểu văn bản truyện ngắn, GV đã cho HS thực hiện những công việc nào. Kết quả khảo sát thể hiện ở Bảng 2 sau đây:

Bảng 2. Những việc GV yêu cầu HS thực hiện tại lớp trước khi tìm hiểu văn bản truyện ngắn

Nội dung HS thực hiện	A. Luôn luôn	B. Thường xuyên	C. Thỉnh thoảng	D. Ít khi	E. Chưa bao giờ
Cho HS đọc lại tác phẩm	60	30	8	2	0
Cho HS đọc và tìm hiểu tiêu dẫn trong SGK	72	22	6	0	0
Cho HS so sánh những dự đoán về nội dung tác phẩm trước khi đọc và thực tế nội dung	6	10	40	9	25

tác phẩm sau khi đọc					
Yêu cầu HS nêu các câu hỏi về những điều các em muốn biết về tác phẩm sau khi đã đọc tác phẩm	7	20	37	3	13
Cho HS trao đổi về những vấn đề HS đã biết về đặc trưng thể loại (<i>điểm nhìn, cốt truyện, nhân vật, chi tiết, kết cấu, tình huống, giọng điệu...</i>) có liên quan đến tác phẩm	5	21	34	2	8
Cho HS trao đổi về cách thức tìm hiểu, phân tích các truyện ngắn tương tự đã học trước đó (ở lớp dưới hoặc đã dạy ở các buổi trước)	6	19	40	8	7
Cho HS trao đổi về những vấn đề HS đã biết về tác giả, bối cảnh thời đại sáng tác, chủ đề tác phẩm	7	30	48	5	0
Cho HS trao đổi những liên tưởng về những điều trong cuộc sống hoặc trong văn chương do tác phẩm gợi nên trước khi đọc, so sánh với sau khi đọc	3	18	33	0	16
Cho HS trao đổi về những tác phẩm cùng thể loại, cùng chủ đề, cùng tác giả đã học hoặc đã đọc	5	25	38	2	0

Theo bảng khảo sát, có đến trên 90% GV thực hiện việc cho HS đọc lại tác phẩm; đọc và tìm hiểu phần tiêu dẫn trong SGK trước khi khai thác tác phẩm. Với tỉ lệ này, có thể kết luận rằng đây là hai việc phổ biến nhất, GV thực hiện thường xuyên nhất trong mọi giờ dạy học truyện ngắn. Tỉ lệ GV quan tâm đến việc phát triển kĩ năng dự đoán cho HS; tìm hiểu đặc trưng thể loại (*điểm nhìn, cốt truyện, nhân vật, chi tiết, kết cấu, tình huống, giọng điệu...*) chiếm khoảng 25% - 27%. Tỉ lệ GV được khảo sát trao đổi về tác giả, bối cảnh thời đại sáng tác, chủ đề tác phẩm chiếm 37%. Như vậy, so với việc kích hoạt kiến thức nền về đặc trưng thể loại thì việc kích hoạt kiến thức nền về tác giả, tác phẩm, bối cảnh sáng tác... được nhiều GV quan tâm thực hiện hơn. Đặc biệt, việc gắn tác phẩm với thực tế cuộc sống chưa được chú ý lắm khi chỉ có 21% GV tham gia khảo sát thường xuyên cho HS trao đổi những liên tưởng về những điều trong cuộc sống hoặc trong văn chương do tác phẩm gợi.

Từ kết quả khảo sát ở Bảng 1 và 2 nói trên, có thể kết luận rằng cả khâu chuẩn bị ở nhà trước khi đến lớp lẫn khâu thực hiện đầu giờ, trước khi đi vào tìm hiểu nội dung cụ thể của tác phẩm, GV chủ yếu quan tâm cho HS đọc, tóm tắt tác phẩm, soạn bài theo câu hỏi trong SGK và tìm hiểu phần tiêu dẫn trong SGK. Việc kích thích, xây dựng mục đích đọc tác phẩm được chú ý trên lớp nhiều hơn là cho chuẩn bị ở nhà nhưng cũng chưa nhiều GV

quan tâm thực hiện. Việc kích hoạt kiến thức nền về đặc trưng thể loại, về những điều trong cuộc sống, trong văn chương có liên hệ đến tác phẩm còn ít được chú ý.

2.2.1.2. Trong khi dạy

Về quá trình dạy văn bản truyện ngắn trên lớp, chúng tôi khảo sát GV về mục đích và cách thức dạy. Kết quả được trình bày trong Bảng 3 và 4.

Bảng 3. Mục đích và mức độ thực hiện trong khi dạy truyện ngắn

	A. Luôn luôn	B. Thường xuyên	C. Thỉnh thoảng	D. Ít khi	E. Chưa bao giờ
Giúp HS hiểu bối cảnh thời đại tác giả sáng tác ra tác phẩm và vì sao tác giả sáng tác ra tác phẩm	80	20			
Giúp HS hiểu những điều tác giả muốn thể hiện qua tác phẩm	68	32			
Giúp HS phát triển khả năng sáng tạo thông qua việc thay tác giả viết lại những phần chưa ưng ý hoặc viết thêm những phần tác giả chưa viết	5	15	51	23	6
Giúp HS hiểu về thời đại các em đang sống và ý nghĩa của tác phẩm đối với thời đại này	4	20	36	38	2
Giúp HS hiểu ý nghĩa của tác phẩm đối với cuộc sống của chính các em	3	15	50	32	
Giúp HS đánh giá được những thành công của tác giả và tác phẩm	42	46	7	5	
Giúp HS đánh giá được những hạn chế của tác giả và tác phẩm	12	21	32	30	5
Giúp HS đọc được những tác phẩm tương tự	10	30	33	25	2

Bảng 3 cho thấy tất cả các GV tham gia khảo sát (100%) thống nhất rất cao rằng giúp HS hiểu bối cảnh thời đại tác giả sáng tác ra tác phẩm, vì sao tác giả sáng tác ra tác phẩm và những điều tác giả muốn thể hiện qua tác phẩm là những mục đích cần thực hiện thường xuyên trong quá trình dạy truyện ngắn trên lớp. 88% GV tham gia khảo sát cũng cho biết họ luôn luôn hoặc thường xuyên quan tâm giúp HS đánh giá được những thành công của tác giả và tác phẩm; 33% GV chú ý tới việc giúp HS đánh giá được những hạn chế của tác giả và tác phẩm. Bên cạnh đó, việc giúp HS phát triển khả năng sáng tạo thông qua việc thay tác giả viết lại những phần chưa ưng ý hoặc viết thêm những phần tác giả chưa viết,

giúp HS hiểu về thời đại các em đang sống và ý nghĩa của tác phẩm đối với thời đại này, giúp HS hiểu ý nghĩa của tác phẩm đối với cuộc sống của chính các em chiếm tỉ lệ lần lượt 20%, 24% và 18%. Và có 40% GV thường xuyên thực hiện việc giúp HS đọc được những tác phẩm tương tự thông qua việc dạy truyện ngắn. Điều đó cho thấy, GV đã quan tâm nhiều hơn đến đặc trưng thể loại khi giảng dạy văn bản.

Chúng tôi cũng tìm hiểu xem GV đã dùng những cách thức giảng dạy nào để dạy truyện ngắn trên lớp. Kết quả thể hiện ở Bảng 4 sau đây:

Bảng 4. Cách thức dạy truyện ngắn trên lớp

	A. Luôn luôn	B. Thường xuyên	C. Thỉnh thoảng	D. Ít khi	E. Chưa bao giờ
Giảng giải: GV giảng về tác phẩm cho HS nghe và ghi	38	51	6	5	
Phát vấn: GV hỏi và HS trả lời	60	38	2		
Thảo luận nhóm: GV nêu câu hỏi, vấn đề, HS thảo luận theo nhóm và trả lời	10	60	24	6	
Thuyết trình: GV nêu vấn đề, HS thảo luận theo nhóm, chuẩn bị trước ở nhà và thuyết trình trên lớp	5	22	50	23	
Nhật kí đọc sách: GV cho HS chuẩn bị trước ở nhà theo các bài tập nhật kí đọc sách và trình bày trên lớp		10	46	28	16
Nhóm văn chương: Chia HS thành các nhóm 4 HS, trong đó mỗi HS có một nhiệm vụ, vai trò khác nhau. HS chuẩn bị theo vai, thảo luận trong nhóm và trình bày kết quả trước lớp		18	47	24	11
Cho HS làm dự án theo nhóm		2	38	40	20
Chia nhóm cho HS chơi trò chơi		10	60	24	6

Bảng 4 cho thấy phát vấn và giảng giải được nhiều GV sử dụng nhất với lần lượt 98% và 89% GV thường xuyên thực hiện. Thảo luận nhóm cũng là cách thức được 70% GV thường xuyên sử dụng. Thuyết trình (*GV nêu vấn đề, HS thảo luận theo nhóm, chuẩn bị trước ở nhà và thuyết trình trên lớp*) khoảng 27% GV thường xuyên thực hiện. Đặc biệt, Nhật kí đọc sách, Nhóm văn chương, Dự án và trò chơi có khá ít GV thường xuyên sử dụng (lần lượt là 10%, 18%, 2% và 10%). Điều này cho thấy, GV đã kết hợp cả truyền thống lẫn hiện đại để nâng cao hiệu quả giảng dạy truyện ngắn.

Như vậy, trong quá trình dạy văn bản truyện ngắn trên lớp, GV chủ yếu quan tâm làm sao để giúp HS hiểu bối cảnh thời đại tác giả sáng tác ra tác phẩm, vì sao tác giả sáng tác ra tác phẩm, những điều tác giả muốn thể hiện qua tác phẩm, đánh giá được những thành công của tác giả và tác phẩm. Những vấn đề khác như: giúp các em thấy được ý nghĩa của truyện ngắn đối với cuộc sống của chính mình, phát triển tư duy sáng tạo, phản

biện cho HS dù đã được quan tâm nhưng phần lớn GV chưa thực hiện thường xuyên. Việc thông qua giảng dạy truyện ngắn trên lớp để giúp HS đọc được những tác phẩm cùng thể loại cũng chỉ mới được một số GV chú ý. Về cách thức dạy thì phát vấn, giảng giải, thảo luận nhóm là những cách thức được sử dụng thường xuyên nhất. Nhật kí đọc sách, Nhóm văn chương, Dự án đã được một số GV quan tâm sử dụng nhưng chưa nhiều.

2.2.1.3. Sau khi dạy (xem Bảng 5)

Bảng 5. Những việc GV thực hiện sau khi dạy xong một truyện ngắn

	A. Luôn luôn	B. Thường xuyên	C. Thỉnh thoảng	D. Ít khi	E. Chưa bao giờ
GV chốt lại những điểm đặc sắc về nội dung và nghệ thuật của tác phẩm	80	20			
GV khơi gợi những vấn đề cần suy nghĩ tiếp về tác phẩm	7	40	33	20	
Khơi gợi để HS tiếp tục đặt các câu hỏi về tác phẩm sau khi đã học	7	15	40	34	4
Tổ chức cho HS viết cảm nghĩ về tác phẩm hoặc về chi tiết, nhân vật, tình huống... ấn tượng nhất	10	20	46	21	3
Tổ chức cho HS trao đổi về cách thức đọc thể loại truyện ngắn dựa trên tác phẩm vừa học	5	9	47	29	10
Tổ chức cho HS trình bày tóm tắt nhận xét về nội dung và nghệ thuật của tác phẩm	20	37	35	6	2

Bảng 5 cho thấy sau khi tìm hiểu xong truyện ngắn thì việc làm thường xuyên nhất mà tất cả các GV đều thực hiện đó là chốt lại những điểm đặc sắc về nội dung và nghệ thuật của tác phẩm. Tỷ lệ GV khơi gợi những vấn đề cần suy nghĩ tiếp về tác phẩm và tổ chức cho HS viết cảm nghĩ về tác phẩm hoặc về chi tiết, nhân vật, tình huống... là 47%. Chỉ có 22% GV khơi gợi để HS tiếp tục đặt các câu hỏi về tác phẩm sau khi đã học. Đặc biệt, có rất ít GV (chỉ 5% luôn luôn và 9% thường xuyên) quan tâm tổ chức cho HS trao đổi về cách thức đọc thể loại truyện ngắn dựa trên tác phẩm vừa học.

Qua số liệu thống kê, có thể kết luận rằng, hầu hết GV chỉ quan tâm đến việc chốt lại những điểm đặc sắc về nội dung và nghệ thuật của tác phẩm. Việc khơi gợi những vấn đề cần suy nghĩ tiếp về tác phẩm sau khi học, nhất là tổ chức cho HS chủ động suy nghĩ về tác phẩm sau khi học ít được chú ý. Đặc biệt, rất ít GV quan tâm đến việc làm sao để HS có thể sử dụng những kinh nghiệm đọc tác phẩm hiện tại cho những tác phẩm cùng thể loại khác.

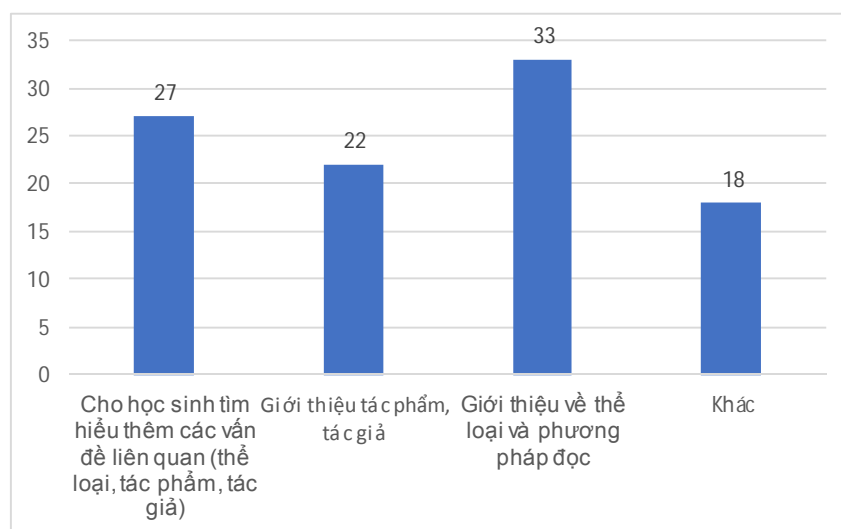
2.2.2. Quan điểm về việc dạy truyện ngắn

Tìm hiểu mối quan hệ của mục đích đọc đến kết quả đọc của HS, 80% GV tham gia khảo sát thừa nhận mục đích đọc có tác động rất lớn đến hiệu quả đọc, số GV còn lại cho rằng mục đích đọc có tác động một phần đến hiệu quả đọc và không có ai phủ nhận tầm

ảnh hưởng của mục đích đọc đến hiệu quả đọc. Như vậy, GV đều nhận thấy sự ảnh hưởng quan trọng của mục đích đọc đến hiệu quả đọc. Cho nên, trong quá trình giảng dạy, các GV cũng đưa ra khá nhiều cách thức khác nhau để khơi gợi mục đích đọc tác phẩm cho HS trước khi dạy như: nói về lợi ích của việc đọc tác phẩm; đặt câu hỏi; cho bài tập; kể giai thoại về tác giả; sân khấu hóa; kể vài chi tiết đắt, hấp dẫn HS trong một tác phẩm để HS tự tìm đọc; khuyến khích cộng điểm; cho HS xem video clip; đọc phân vai; giới thiệu cho HS những tác phẩm liên quan cùng chủ đề với tác phẩm trong chương trình...

Như ở phần trên đã phân tích, trong quá trình tổ chức dạy truyện ngắn, có rất ít GV quan tâm cho HS trao đổi để chốt những vấn đề cần thiết về cách thức đọc thể loại truyện ngắn dựa trên tác phẩm vừa học. Tuy nhiên, khi được hỏi cụ thể hơn về việc để HS có thể biết đọc những truyện ngắn khác sau khi học xong một truyện ngắn thì GV cần phải làm gì thì lại có đến 33% GV cho rằng GV cần phải giới thiệu về thể loại và phương pháp đọc (xem biểu đồ 1), 27% GV cho rằng cần cho HS tìm hiểu thêm các vấn đề liên quan (thể loại, tác phẩm, tác giả), 22% GV cho rằng cần giới thiệu tác phẩm và tác giả, 18% còn lại ghi ra những cách thức khác như: khơi gợi tình yêu văn chương ở HS, GV giới thiệu... Thậm chí, một số ít GV cho rằng có thể coi việc cho HS đóng vai hay khuyến khích, cho điểm, cho làm bài kiểm tra... cũng là những cách thức để giúp HS có thể biết đọc những truyện ngắn khác sau khi học xong một truyện ngắn. Các điều trên cho thấy bản thân các GV còn mơ hồ, chưa thống nhất, chưa xác định rõ nên làm gì mới có thể giúp HS của mình biết đọc những tác phẩm cùng thể loại sau khi học.

Biểu đồ 1. Phản hồi của GV về việc GV cần làm gì để giúp HS biết đọc những truyện ngắn khác sau khi học xong một truyện ngắn



Để tìm hiểu kỹ hơn mức độ quan tâm đến các đặc trưng thể loại của truyện ngắn, chúng tôi đã khảo sát và kết quả được trình bày ở Bảng 6 dưới đây:

Bảng 6. *Mức độ quan tâm giảng dạy các đặc trưng của thể loại truyện ngắn*

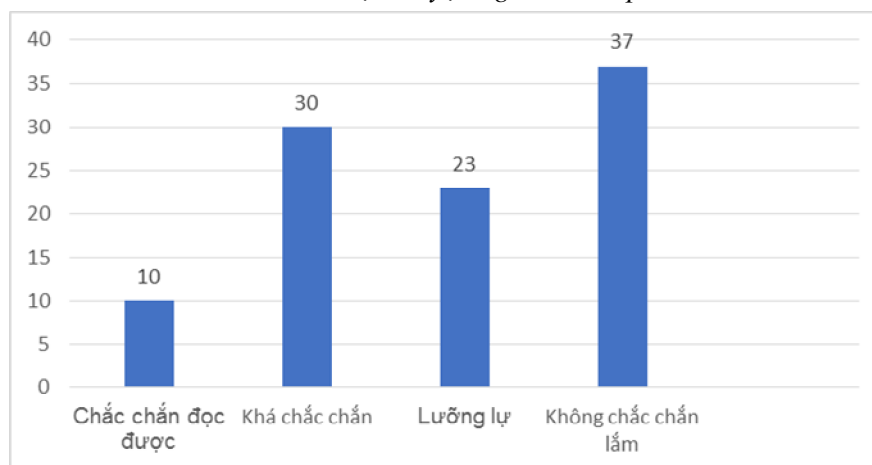
	A. Luôn luôn	B. Thường xuyên	C. Thỉnh thoảng	D. Ít khi	E. Chưa bao giờ
Điểm nhìn trần thuật	21	50	25	4	
Cốt truyện	70	30			
Nhân vật	77	20	3		
Chi tiết	67	31	2		
Kết cấu	30	50	20		
Tình huống	53	40	7		

Bảng 6 cho thấy hầu hết các đặc điểm quan trọng của truyện ngắn đều được các GV quan tâm và chú ý giảng dạy ở mức độ luôn luôn và thường xuyên. Trong đó, cốt truyện được chú ý giảng dạy thường xuyên nhất (100%) và điểm nhìn trần thuật ở mức độ ít hơn (71%).

2.2.3. Đánh giá về hiệu quả dạy

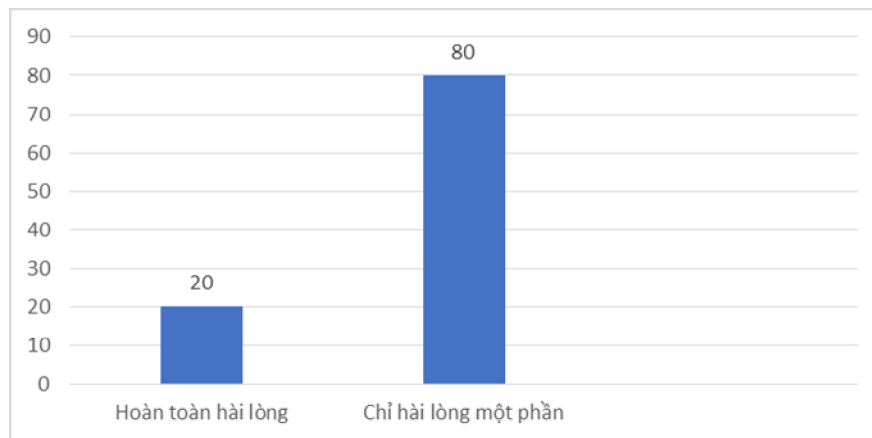
Biểu đồ 2. **Đánh giá khả năng HS tự đọc được những tác phẩm khác cùng thể loại sau khi học truyện ngắn trên lớp** cho thấy: 10% GV tự tin trả lời HS của mình chắc chắn sẽ đọc được những tác phẩm khác cùng thể loại, 37% GV không chắc chắn lắm và 27% tỏ ra lưỡng lự (xem Biểu đồ 2).

Biểu đồ 2. *Đánh giá khả năng HS tự đọc được những tác phẩm khác cùng thể loại sau khi học truyện ngắn trên lớp*



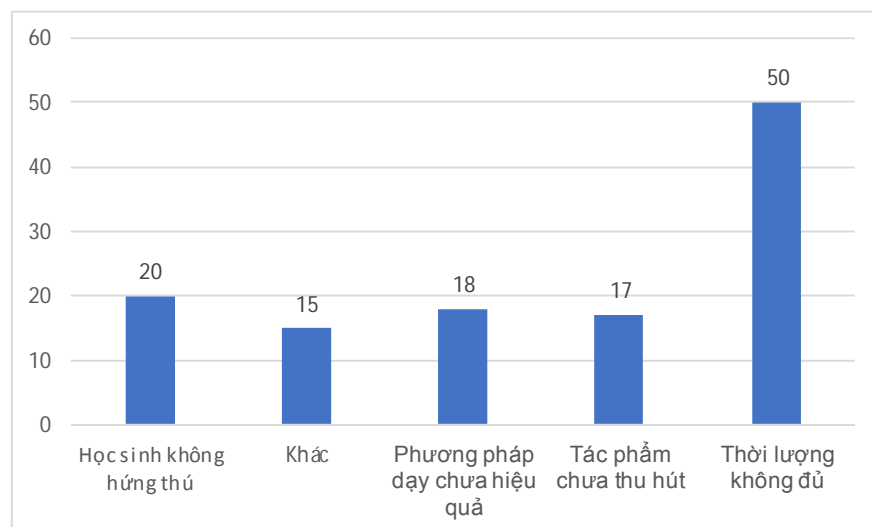
Khi được hỏi Thầy, Cô có hài lòng với cách mình dạy truyện ngắn hiện nay hay không thì có đến 80% GV tự nhận xét mình chỉ hài lòng 1 phần (xem biểu đồ 3).

Biểu đồ 3. Tỷ lệ GV hài lòng với cách dạy truyện ngắn hiện nay

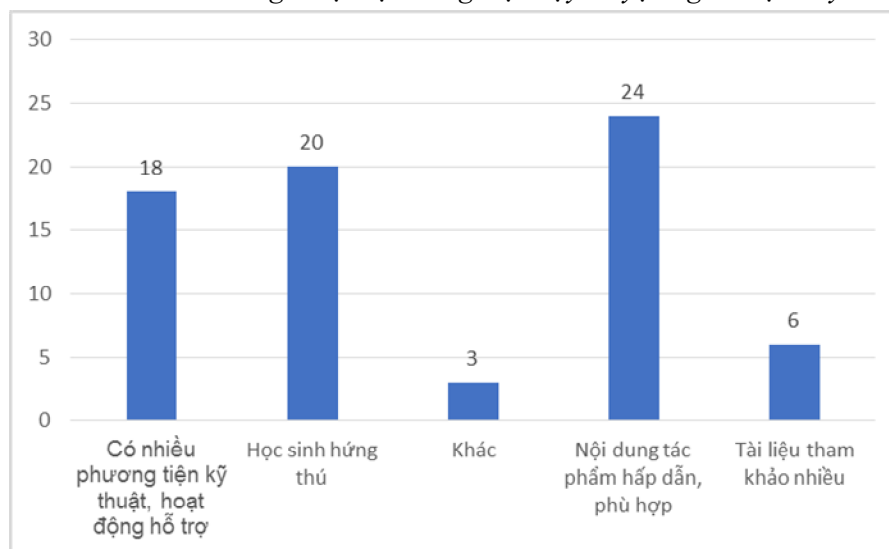


Các lí do các GV đưa ra về việc tại sao họ không hài lòng với cách họ dạy hiện nay khá đa dạng (xem biểu đồ 4). Lí do có nhiều GV nêu ra nhất (50 GV) là do thời lượng không đủ để họ có thể triển khai dạy truyện ngắn một cách tốt nhất, 20 GV cho rằng HS không hứng thú, 17 GV cho rằng tác phẩm chưa thu hút. Đặc biệt, chỉ có 18 GV cho rằng phương pháp dạy chưa hiệu quả. Như vậy, có vẻ các lí do khiến GV không hài lòng trong việc dạy truyện ngắn hiện nay chủ yếu là lí do khách quan ngoài bản thân GV. Điều đó có thể cho thấy nếu không có tác động đến nhận thức của GV thì họ khó có thể tự thay đổi cách dạy học để giúp việc dạy truyện ngắn trở nên hiệu quả hơn.

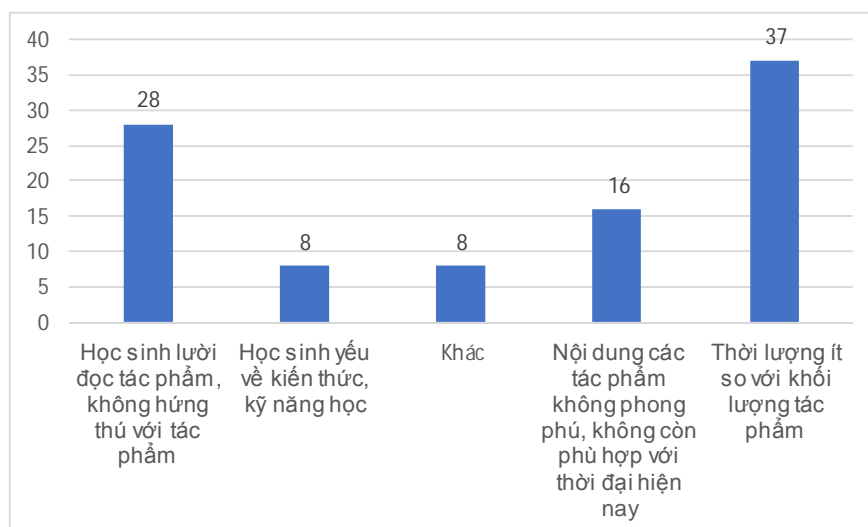
Biểu đồ 4. Lí do GV chưa hài lòng với cách dạy truyện ngắn hiện nay



2.2.4. Những khó khăn, thuận lợi và đề xuất

Biểu đồ 5. Những thuận lợi trong việc dạy truyện ngắn hiện nay

Khảo sát Biểu đồ 5. Những thuận lợi trong việc dạy truyện ngắn hiện nay, chúng tôi nhận thấy thuận lợi trong việc dạy truyện ngắn hiện nay tập trung vào một số vấn đề: nội dung tác phẩm hấp dẫn, phù hợp (24), HS có hứng thú học (20) và có nhiều phương tiện, hoạt động kỹ thuật hỗ trợ (18).

Biểu đồ 6. Những khó khăn trong việc dạy truyện ngắn hiện nay

Khảo sát Biểu đồ 6. *Những khó khăn trong việc dạy truyện ngắn hiện nay*, chúng tôi nhận thấy khó khăn lớn nhất là về thời lượng giờ dạy với 37 GV đề cập; 28 GV cho rằng HS lười đọc, không có hứng thú với tác phẩm, 16 GV đồng ý với nội dung tác phẩm không phong phú, không phù hợp và chỉ có 8 GV cho rằng việc HS yếu về kiến thức, kĩ năng gây khó khăn cho việc dạy truyện ngắn.

So sánh số liệu ở hai biểu đồ 5 và 6 có thể thấy rằng các GV có khi có ý kiến trái nhau. Ví dụ, dù cùng sử dụng một SGK để dạy nhưng trong khi 24 GV cho rằng nội dung tác phẩm hấp dẫn, phù hợp là điểm thuận lợi thì cũng có 16 GV nói ngược lại. Như vậy, việc đánh giá về tính hấp dẫn, phù hợp của tác phẩm phụ thuộc khá nhiều vào chủ quan và kinh nghiệm dạy của GV. Tương tự, trong khi 20 GV cho rằng HS hứng thú học truyện ngắn là thuận lợi khi dạy mảng tác phẩm này thì cũng có 28 GV than phiền rằng việc HS không có hứng thú, lười đọc là khó khăn cho quá trình dạy truyện ngắn. Điều này có thể do đánh giá chủ quan của các GV nhưng cũng có thể do tình hình HS ở các lớp khác nhau.

Các GV cũng đã đề xuất nhiều giải pháp, cách thức để giúp việc dạy truyện ngắn hiệu quả hơn. Thứ nhất, đa số các GV cho rằng văn bản truyện ngắn và dung lượng thời gian dành cho việc giảng dạy các tác phẩm này trong chương trình THPT cần thiết phải thay đổi theo hướng dạy ít tác phẩm để có đủ thời gian dạy sâu, kĩ. Thứ hai, văn bản được chọn dạy là những tác phẩm hay, gần gũi với HS.

Về quan điểm dạy học, hầu hết các GV có ý kiến đều thống nhất nên giao quyền tự chủ cho GV nhiều hơn, HS nên được tự do trình bày suy nghĩ của bản thân. Một số GV cũng đã nhận thức được vai trò của đặc trưng thể loại và muốn có những phần dạy kiến thức lí luận liên quan trước khi dạy truyện ngắn để giúp HS hình thành kĩ năng đọc. Cách thức, phương pháp dạy học cũng cần đa dạng hóa để tạo hứng thú cho HS và tạo điều kiện cho HS tham gia nhiều hơn.

3. Kết luận

Qua việc phân tích các kết quả khảo sát ở trên, có thể kết luận về thực trạng dạy truyện ngắn ở trường THPT hiện nay như sau:

- Trong quá trình tổ chức cho HS chuẩn bị bài cũng như khi triển khai dạy học trên lớp, phần lớn các GV chưa thực sự quan tâm đến việc xây dựng mục đích đọc văn bản cho HS. Việc kích hoạt các kiến thức nền liên quan đến tác phẩm cũng chưa được chú ý đúng mức. GV chỉ chú trọng đến kiến thức nền về tác giả, tác phẩm, hoàn cảnh sáng tác... mà ít quan tâm đến các kiến thức nền về đặc trưng thể loại. Trong quá trình dạy, dù có khai thác truyện ngắn dựa trên các đặc trưng thể loại nhưng việc khai thác còn rời rạc, chưa sâu chuỗi, chưa trở thành chiến lược dạy cho cả cụm bài nên hiệu quả trong việc xây dựng kĩ năng đọc tác phẩm theo thể loại chưa cao. Sau khi dạy, hầu hết GV chỉ chốt lại những điểm đặc sắc về nội dung và nghệ thuật của tác phẩm mà ít quan tâm đến việc làm sao để HS có thể sử dụng những kinh nghiệm đọc tác phẩm hiện tại cho những

tác phẩm cùng thể loại khác. GV cũng chưa chú ý đến việc khơi gợi cho HS suy nghĩ tiếp về tác phẩm sau khi học.

- Về cách thức, phương pháp dạy học, một số GV đã có những tìm tòi, thử nghiệm những cách thức, phương pháp dạy học mới, tuy nhiên vẫn chưa có sự đột phá, những cách thức được sử dụng thường xuyên nhất vẫn là phát vấn, giảng giải, thảo luận nhóm.

- Về quan điểm dạy truyện ngắn thì hầu hết GV còn mơ hồ, chưa xác định rõ nên làm gì mới có thể giúp HS của mình biết đọc những tác phẩm cùng thể loại sau khi học. Vì vậy, có thể kết luận rằng nhiều GV còn chưa quan tâm đúng mức đến việc xây dựng kỹ năng đọc cho HS. Đa số GV chưa hoàn toàn hài lòng về việc dạy truyện ngắn của mình và tỏ ra không tự tin rằng sau khi học truyện ngắn trên lớp, HS của mình có thể tự đọc được những tác phẩm khác cùng thể loại. Và các lí do được đưa ra để giải thích chủ yếu thuộc về yếu tố khách quan. Vì vậy, cần phải thay đổi nhận thức của GV thì mới có thể giúp họ thay đổi cách dạy học nhằm làm cho việc dạy truyện ngắn trở nên hiệu quả hơn.

Như vậy, có thể thấy rằng, một số GV đã bắt đầu quan tâm tới việc làm sao để sau khi học truyện ngắn, HS có thể có kỹ năng đọc những truyện ngắn khác. Tuy nhiên, đa số GV vẫn chủ yếu chú ý khai thác nội dung, nghệ thuật tác phẩm. Các vấn đề về đặc trưng thể loại tuy đã được đề cập nhưng chưa bài bản, chưa hệ thống nên chưa đủ để hình thành kỹ năng đọc theo thể loại cho HS. GV cũng còn nhận thức khá mơ hồ về các cách thức cần thực hiện để giúp HS hình thành kỹ năng đọc truyện ngắn. Kết quả nghiên cứu trên cho thấy, để nâng cao chất lượng dạy học truyện ngắn thì cần phải giúp GV hiểu rõ và biết cách tổ chức dạy học nhằm hình thành kỹ năng đọc theo thể loại cũng như phát triển tư duy sáng tạo, phản biện cho HS.

❖ **Tuyên bố về quyền lợi:** Tác giả xác nhận hoàn toàn không có xung đột về quyền lợi.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2010). *Sách giáo viên Ngữ văn 10* (tập 1). Hà Nội: NXB Giáo dục Việt Nam.
- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2018). *Chương trình giáo dục phổ thông môn Ngữ văn*. Hà Nội.
- Nguyễn Viết Chữ. (2008). *Phương pháp giảng dạy tác phẩm văn chương (theo loại thể)*. Hà Nội: NXB Đại học Sư phạm Hà Nội.
- Phan Cự Đệ (Chủ biên). (2007). *Truyện ngắn – Lịch sử, chân dung và thi pháp*. Hà Nội: NXB Giáo dục.
- Nguyễn Thanh Hùng. (2008). *Đọc – Hiểu tác phẩm văn chương trong nhà trường*. Hà Nội: NXB Giáo dục.

- Nguyễn Thanh Hùng. (2011). *Kỹ năng đọc hiểu Văn*. Hà Nội: NXB Đại học Sư phạm Hà Nội.
- Nguyễn Thành Lâm. (2016). *Dạy học đọc hiểu kịch bản văn học ở trường trung học theo đặc trưng loại thể*. Luận án Tiến sĩ, Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.
- Phan Trọng Luận. (2011). *Văn học nhà trường – Những điểm nhìn*. Hà Nội: NXB Đại học Sư phạm Hà Nội.
- Nguyễn Thị Yên Trinh. (2008). *Tổ chức hoạt động dạy đọc – hiểu tác phẩm tự sự Việt Nam theo đặc trưng loại thể trong chương trình Ngữ văn lớp 11*. Luận văn Thạc sĩ, Trường Đại học Sư phạm TPHCM.

**THE REALITY OF TEACHING SHORT STORIES BASED ON GENRE
CHARACTERISTICS IN HIGH SCHOOLS**

Duong Thi Hong Hieu

Ho Chi Minh City University of Education

Corresponding author: Duong Thi Hong Hieu – Email: hieudth@hcmue.edu.vn

Received: 27/02/2019; Revised: 11/3/2019; Accepted: 24/4/2019

ABSTRACT

Through analyzing data of the survey of high school Vietnamese language and literature teachers in Ho Chi Minh City about the process of organizing teaching, views on teaching short stories, teaching effectiveness, difficulties and advantages, and suggestions for teaching short stories, the article draws conclusions about the status of teaching short stories and teaching short stories according to genre characteristics in today's high school.

Keywords: reality, teaching, short story, high school.